

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/6/2020
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lệ;
- Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HN ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc K, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số nhà 413, tổ 9, ấp LH 1, xã LH, huyện PT, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Anh Lê Bảo H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 7, khóm LT 1, phường LS, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Chị Ngọc K và anh Bảo H đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trương Ngọc K trình bày: Vào năm 2018, chị K và anh H do mai mối, sau đó tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào tháng 3, không đăng ký kết hôn. Sau lễ cưới, chị K và anh H sống bên gia đình cha mẹ ruột của anh H tại khu vực khóm LT 1, phường LS, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chị K và anh H chung sống hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về tình cảm, không

hiếu nhau, anh H không có chính kiến của anh H. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị K yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Bảo H trình bày: Thống nhất về thời gian và điều kiện đi đến chung sống như vợ chồng như chị K trình bày. Sau lễ cưới, anh H và chị K sống bên gia đình cha mẹ ruột của anh H. Anh H và chị K chung sống hạnh phúc được 03 tháng, đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về tình cảm, tính tình không hợp và sống xa nhau từ tháng 7/2019 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên anh H thống nhất ly hôn với chị K.

Về con chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải về tình cảm do chị K và anh H không đăng ký kết hôn;

Tại phiên tòa, chị K và anh H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử công bố giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 77/UBND-XNTTHN ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân phường LS, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và Giấy xác nhận số 423/GXN-UBND ngày 04/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã LH, huyện PT, tỉnh An Giang về việc chị K và anh H không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LS, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và Ủy ban nhân dân xã LH, huyện PT, tỉnh An Giang do các đương sự cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

- Về thẩm quyền: Chị Trương Ngọc K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Bảo H. Anh H có nơi cư trú: Tổ 7, khóm LT 1, phường LS, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Kiểm sát tuân theo pháp luật: Vụ án Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Vào năm 2018, chị Trương Ngọc K và anh Lê Bảo H do mai mối, sau đó tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới vào tháng 3/2019, chị K và anh H không đăng ký kết hôn. Sau lễ cưới, chị K và anh H sống bên gia đình cha mẹ ruột của anh H tại khu vực, khóm LT 1, phường LS, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chị K và anh H chung sống hạnh phúc được 03 tháng, đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về tình cảm, tính tình không hợp, chị K và anh H sống xa nhau từ tháng 7/2019 cho đến nay. Tình cảm giữa chị K và anh H không còn nên chị K yêu cầu ly hôn với anh H, anh H đồng ý ly hôn với chị K.

Theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 77/UBND-XNTTHN ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân phường LS, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và Giấy xác nhận số 423/GXN-UBND ngày 04/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã LH, huyện PT, tỉnh An Giang về việc chị K và anh H không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LS, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và Ủy ban nhân dân xã LH, huyện PT, tỉnh An Giang.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng”*.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”*.

Chị K và anh H chung sống với nhau có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Xét, không công nhận chị Trương Ngọc K và anh Lê Bảo H là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị K và anh H đồng thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh H đồng thống nhất khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị K đã nộp. Anh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trương Ngọc K và anh Lê Bảo H là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trương Ngọc K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0002580 ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu; Chị K đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Bảo H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị Trương Ngọc K và anh Lê Bảo H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Tân Châu (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương